TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HS-ST
Ngày 26-9- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Chuộng

Ông Bùi Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Huy P. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại: Xóm V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Xóm V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam.

Con ông Nguyễn Huy C và bà Nguyễn Thị L; không có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam trại tại giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 29-6-2018 đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Lương Văn D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã AP, huyện K, tỉnh Hải Dương

Vắng mặt. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Thế Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam

Vắng mặt. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người làm chứng:

1. Anh Mạc Duy Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương

2. Anh Phan Văn K, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Nh, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

3. Chị Mạc Thị V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn A, xã AP, huyện K, tỉnh Hải Dương

4. Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1992

5. Địa chỉ: Thôn H, xã AP, huyện K, tỉnh Hải Dương

6. Anh Bùi Văn D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08-6-2018 Nguyễn Huy P trông coi cửa hàng cho thuê xe máy của vợ chồng anh Lương Văn D, sinh năm 1989 và chị Mạc Thị V, sinh năm 1992 ở thôn H, xã AP, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khi P đang ở cửa hàng thì có anh Phan Văn K, sinh năm 1994 trú tại N, xã T huyện K, tỉnh Hải Dương đến trả tiền cho anh D. Do anh D không có nhà nên anh D gọi điện bảo P cầm hộ tiền. Anh K đưa cho P số tiền 5.300.000 đồng P cầm tiền cất vào két sắt để ở phòng khách. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày P thấy chỉ có chị Mạc Thị V đang ngủ trong phòng cùng con nhỏ nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P tắt nguồn điện Camera bảo vệ cửa hàng rồi lấy chìa khóa két sắt để trên bàn máy vi tính, mở két lấy được tổng số tiền là 50.300.000 đồng (là tài sản riêng của anh D). P tiếp tục nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exiter biển số 34D1- 343.19 (là tài sản riêng của anh D). P lấy chiếc chìa khóa xe máy để ở trên bàn vi tính mở cốp xe để số tiền lấy được vào rồi vào phòng ngủ của chị V nhờ chị V cho thay nhờ hộ bộ quần áo, mục đích để lấy đăng kí xe mô tô. Khi chị V ra ngoài, P thay quần áo rồi lấy đăng kí xe mô tô để trong túi xách treo ở mắc áo và đi ra ngoài. Sau đó P điều khiển xe môt tô BKS 34D1- 343.19 đi về

huyện L, tỉnh Hà Nam chi tiêu cá nhân hết số tiền 50.300.000 đồng. P mang chiếc xe mô tô biển số 34 D1- 343.19 bán cho anh Phạm Thế Đ, sinh năm 1990 tại thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam với giá 25.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 23-6-2018 anh Lương Văn D có đơn trình báo đến phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46 ngày 28-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an huyện Kinh Môn xác định chiếc xe môtô Yamaha loại Exiter mang biển số 34D1- 343.19 giá trị còn là 39.600.000 đồng.

Ngày 23-6-2018 anh Phạm Thế Đ đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exiter mang biển số 34D1- 343.19; 01 giấy bán xe giữa người bán là Nguyễn Huy P và người mua là Phạm Thế Đ; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Vũ Văn Q; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy P.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSKM ngày 05-9-2018,Viện kiểm sát nhân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Huy P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lương Văn D tại phiên tòa hôm nay vắng mặt. Anh có đơn yêu cầu bị cáo P phải bồi thường số tiền 50.300.000 đồng, về chiếc xe máy Yamaha loại Exiter mang biển số 34D1- 343.19 đã được thu hồi anh không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh D xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thế Đ có đơn xác định đã nhận được tiền bồi thường 15.000.000 đồng do bố bị cáo là ông Nguyễn Huy C trả thay. Anh yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy P 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29-6-2018.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Điều 168, 170, 353, 584, 585, 586,589, 468 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Huy P phải trả cho anh Lương Văn D số tiền là 50.300.000 đồng; trả cho anh Phạm Thế Đ số tiền là 10.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exiter biển kiểm soát 34D1-343.19 và 01 đăng kí xe cho anh Lương Văn D.

- Trả lại 01 chứng minh nhân mang tên Nguyễn Huy P cho bị cáo Nguyễn Huy P.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 08-6-2018 Nguyễn Huy P lợi dụng sơ hở của anh Lương Văn D, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 50.300.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 34 D1- 343.19 có giá trị 39.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh, hoang mang trong quần chung trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, hành vi nhưng vì động cơ tư lợi nên đã tìm cách lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy, hành vi của bị cáo

đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người,đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo*"; bị cáo đã có tác động đến gia đình để bồi thường cho anh Phạm Thế Đ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ " *người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"*; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của người bị hại Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Huy P đã gây thiệt hại về tài sản và đồng ý có trách nhiệm bồi thường cho anh Lương Văn D. Do vậy cần áp dụng các Điều 584, 585, 586,589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Huy P phải bồi thường cho anh Lương Văn D số tiền là 50.300.000 đồng. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exiter biển kiểm soát 34D1- 343.19 đã được thu hồi, anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đặt ra việc giải quyết.

Xét yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thế Đ Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Huy P bán xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exiter biển kiểm soát 34D1- 343.19 cho anh Phạm Thế Đ với giá 25.000.000 đồng. Anh Đ không biết chiếc xe đã mua của P là do trộm cắp mà có, do vậy việc chiếm hữu tài sản của anh Đ là ngay tình. Anh Đ xác định đã nhận được số tiền bồi thường là 15.000.000 đồng. Do vây, cần áp dụng Điều 133, 168, 170 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả cho anh Đ số tiền còn lại là 10.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exiter biển kiểm soát 34D1- 343.19, anh Lương Văn D mua lại của anh Vũ Văn Q

nhưng chưa làm thủ tục sang nhượng chủ sở hữu. Quá trình điều tra đã xác định rõ chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exiter biển kiểm soát 34D1- 343.19 là tài sản hợp pháp của anh Lương Văn D do bị cáo chiếm đoạt nên cần trả lại cho anh D là phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 đăng kí xe mô tô mang tên Vũ Văn Q là tài sản hợp pháp của anh Lương Văn D nên cần trả lại cho anh.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy P là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội và phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự nên bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Điều Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 133,168, 170, 353, 584, 585, 586,589, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội " Trộm cắp tài sản" .

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy P 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù thời hạn tính từ ngày 29-6- 2018.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lương Văn D số tiền là 50.300.000 *(năm mươi triệu ba trăm nghìn)* đồng và anh Phạm Thế Đ số tiền là 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5.Về xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exiter biển kiểm soát 34D1- 343.19 cho anh Lương Văn D.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

- Trả lại 01 đăng kí xe mô tô mang tên Vũ Văn Q cho anh Lương Văn D.
- Trả lại 01 chứng minh nhân dân cho bị cáo Nguyễn Huy P.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.015.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Kinh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt